

**ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP THÀNH PHỐ
NĂM HỌC 2024-2025**

Môn thi: Ngữ văn 9

Thời gian làm bài: 150 phút, không kể thời gian phát đề

I. ĐỌC HIỂU: (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Thành công và thất bại chỉ đơn thuần là những điểm mốc nối tiếp nhau trong cuộc sống để tôi luyện nên sự trưởng thành của con người. Thất bại giúp con người đúc kết được kinh nghiệm để vươn tới chiến thắng và khiến những thành công đạt được thêm phần ý nghĩa. Không có ai luôn thành công hay thất bại, tuyệt đối thông minh hay đại khờ, tất cả đều phụ thuộc vào nhận thức, tư duy tích cực hay tiêu cực của mỗi người. Như chính trị gia người Anh, Sir Winston Churchill, từng nói: “Người bi quan nhìn thấy khó khăn trong mỗi cơ hội, còn người lạc quan nhìn thấy cơ hội trong mỗi khó khăn”. Sẽ có người bị ám ảnh bởi thất bại, bị chúng bủa vây, che lấp những cơ hội dẫn tới thành công. Tuy nhiên, đừng sa vào vũng lầy bi quan đó, thất bại là một lẽ tự nhiên và là một phần tất yếu của cuộc sống. Đó là một điều bạn không thể tránh khỏi, nếu không muốn nói thực sự là trải nghiệm mà bạn nên có trong đời. Vì vậy, hãy thất bại một cách tích cực.

(Học vấp ngã để từng bước thành công – John C. Maxwell)

Câu 1: (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích trên.

Câu 2: (0,5 điểm) Theo tác giả thất bại giúp gì cho con người?

Câu 3: (1,5 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu “Người bi quan nhìn thấy khó khăn trong mỗi cơ hội, còn người lạc quan nhìn thấy cơ hội trong mỗi khó khăn”.

Câu 4: (1,5 điểm) Em có đồng tình với quan điểm: “Thất bại giúp con người đúc kết được kinh nghiệm để vươn tới chiến thắng và khiến những thành công đạt được thêm phần ý nghĩa.” Không? Vì sao?

Câu 5: (2,0 điểm) Em nhận được thông điệp gì từ đoạn trích trên. Hãy trình bày bằng một đoạn văn từ 7 – 10 câu.

II. LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1: (6,0 điểm)

Từ nội dung phần Đọc hiểu, em hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ về câu nói sau của G. Welles: “Thử thách lớn nhất của con người là lúc thành công rực rỡ.”

Câu 2: (8,0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: “*Mỗi tác phẩm văn học giúp người đọc hiểu đời, hiểu người và hiểu chính mình.*” Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua bài thơ “**DẶN CON**” của Trần Nhuận Minh

DẶN CON

(Trần Nhuận Minh)

<i>Chẳng ai muốn làm hành khất Tội trời đày ở nhân gian Con không được cười giễu họ Dù họ hôi hám úa tàn</i>	<i>Con chó nhà mình rất hư Cứ thấy ăn mày là cắn Con phải răn dạy nó đi Nếu không thì con đem bán</i>
<i>Nhà mình sát đường họ đến Có cho thì có là bao Con không bao giờ được hỏi Quê hương họ ở nơi nào</i>	<i>Mình tạm gọi là no ấm Ai biết cơ trời vẫn xoay Lòng tốt gửi vào thiên hạ Biết đâu nuôi bố sau này</i>

(Cửa Lục Thủy 13 -11-1991

Trích *Nhà thơ và hoa cỏ*, NXB Văn học, 1993)

Nhà thơ Trần Nhuận Minh – Quê quán tại Nam Sách – Hải Dương, sống và làm việc tại Quảng Ninh. Ông từng là Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật Quảng Ninh, Tổng biên tập báo Hạ Long. Đại diện Báo Tiền phong tạo Quảng Ninh (1993 – 2008).

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Giám khảo cần nắm vững các yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

- Hướng dẫn chấm chỉ nêu những gợi ý có tính chất định hướng, giám khảo có thể vận dụng linh hoạt, tránh cứng nhắc và nên cân nhắc trong từng trường hợp cụ thể để phát hiện những bài làm thể hiện tố chất của học sinh giỏi (*kiến thức vững chắc, năng lực cảm thụ sâu sắc, tinh tế, kỹ năng làm bài tốt...*); đặc biệt khuyến khích những bài làm có sự sáng tạo, có phong cách riêng.

- Giám khảo đánh giá bài làm của học sinh trên cả hai phương diện: kiến thức và kỹ năng. Chỉ cho điểm tối đa ở mỗi ý khi thí sinh đạt được yêu cầu cả về nội dung kiến thức và kỹ năng.

- Điểm toàn bài là 20,0 điểm, chi tiết đến 0,25 (không làm tròn).

II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	PTBĐ chính: Nghị luận	0,5
	2	Theo tác giả thất bại giúp con người đúc kết được kinh nghiệm để vươn tới chiến thắng.	0,5
	3	- Câu văn sử dụng biện pháp tu từ điệp ngữ: nhìn thấy, khó khăn, cơ hội	0,5
		- Tác dụng: + Tạo nhịp điệu cho câu văn	0,25
		+ Nhấn mạnh cách nhìn khác biệt của mỗi người trước khó khăn cơ hội.	0,5
		+ Từ đó khuyên con người cần sống lạc quan, chủ động	0,25
	4	Em có đồng tình với quan điểm: “ <i>Thất bại giúp con người đúc kết được kinh nghiệm để vươn tới chiến thắng và khiến những thành công đạt được thêm phần ý nghĩa.</i> ” Không? Vì sao? HS có thể lí giải theo suy nghĩ riêng của mình một cách hợp lí Gợi ý: - Đồng tình: vì trong cuộc sống, chắc hẳn ai cũng có những lần gặp những khó khăn, thất bại và cảm thấy bế tắc. Qua những thất bại, con người nhận ra những hạn chế của bản thân; hiểu được sai lầm trong quá trình thực hiện giúp ta có thêm trải nghiệm, những bài học đáng quý để rèn luyện ý chí, tự tin bản lĩnh vững vàng hơn. Khi đạt được thành công thì những thất bại ấy sẽ càng trở nên ý nghĩa và sâu sắc hơn.	1,5

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		- Không đồng tình: vì khi thất bại thường làm con người chán nản, bỏ cuộc như một con chim trúng tên mà không dám dần, thậm chí phạm phải sai lầm khác còn nghiêm trọng hơn. Thất bại khiến niềm kiêu hãnh và lòng tự trọng của họ bị tổn thương. Vì thế thất bại đối với họ không có động lực nên khi thành công thì họ cảm thấy những thất bại không có ý nghĩa. - Vừa đồng tình vừa không đồng tình: Hs lí giải kết hợp theo quan điểm cá nhân có thể kết hợp 2 cách trên. (Giám khảo linh hoạt khi cho điểm Hs lí giải phù hợp với quan điểm đạo đức và xã hội)	
	5	Thông điệp nhận được từ đoạn trích (HS đưa ra bức thông điệp theo quan điểm cá nhân hợp lí và có ý nghĩa, đảm bảo hình thức đoạn văn 5 – 7 câu. Giám khảo linh hoạt cho điểm) Gợi ý: - Thất bại là điều tất yếu nên ta đừng tuyệt vọng. Hãy dũng cảm đối mặt và vượt qua. - Không nên sợ thất bại, biết tự mình đứng lên, rút ra bài học và tiếp tục hành động sau mỗi lần thất bại để không tiếp tục phạm phải sai lầm. - Phê phán những người khi thất bại chán nản, bỏ cuộc.	0,5 1,5
II		LÀM VĂN	14,0
	1	a. Yêu cầu về kĩ năng: - Trình bày đúng yêu cầu của bài văn nghị luận xã hội, biết kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận: giải thích, chứng minh, phân tích vấn đề. Trình bày được những suy nghĩ của bản thân một cách thuyết phục, thấu đáo. - Bài viết có luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng cụ thể, tiêu biểu biết kết hợp nghị luận với biểu cảm. - Diễn đạt mạch lạc, dùng từ chính xác, không mắc lỗi chính tả và viết câu. Khuyến khích những bài viết sáng tạo, trình bày khoa học.	
		b. Yêu cầu về kiến thức: Từ đoạn trích đưa ra yêu cầu thí sinh trình bày suy nghĩ về sự tất yếu của thành công và thất bại trong cuộc sống của con người. <i>Giám khảo cần linh hoạt đánh giá cao những bài làm có sự sáng tạo, có phong cách riêng.</i>	
		1. Mở bài: - Giới thiệu được vấn đề nghị luận rút ra từ đoạn trích	0,5

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		2. Thân bài: 2.1. Giải thích: - <i>Thử thách</i> : là những khó khăn, trở ngại do cuộc sống, công việc đặt ra mà chúng ta phải đối mặt trên con đường tìm kiếm thành công. - <i>Thành công rực rỡ</i> : là đạt được những kết quả theo ý muốn, là hoàn thành tốt đẹp, xuất sắc sau nhiều năm cống hiến và phấn đấu đem lại niềm vui, niềm tự hào => Thành công lớn cũng có thể trở thành trở ngại, rào cản, thử thách mà con người phải đối mặt đòi hỏi con người phải có bản lĩnh, nghị lực, sức mạnh tinh thần vượt qua.	1,0
		2.2. Phân tích, chứng minh, bình luận: Vì sao khi thành công rực rỡ là thử thách lớn với con người? - Khi đạt được thành công, con người thường có tâm lí dễ thỏa mãn, ngủ quên trong chiến thắng thậm chí kiêu căng, ngạo mạn. - Đạt được thành công, con người thường ảo tưởng về khả năng của mình, bởi họ được tung hô, tán dương, quên đi thất bại, chủ quan. Khi đó, thành công sẽ trở thành vật cản và triệt tiêu động lực phấn đấu của bản thân trên hành trình tiếp theo. - Có được thành công đã khó, giữ được thành công lại càng khó hơn, càng thành công càng phải nỗ lực, cố gắng để ngày càng đạt được kết quả tốt hơn. - Thành công thử thách tính kiêu hãnh, tự mãn và chủ quan của con người, khi có được những thành công nhất định trong cuộc sống của mình chúng ta không nên chủ quan mà cần phải tiếp tục, kiên trì với mục tiêu mình đề ra. <i>(Thí sinh biết chọn và đưa ra dẫn chứng phù hợp, thuyết phục)</i>	2,0
		2.3. Bàn luận, mở rộng: - Phê phán thái độ chủ quan, kiêu căng, tự mãn trước thành công...hoặc chạm tới thành công thì không chịu cố gắng, nỗ lực cho rằng mình hơn người khác. - Có những người khi gặp thử thách, khó khăn đã nản chí, bỏ cuộc để mọi thứ dờ dang giữa chừng,... những người này khó có được thành công hoặc thành công nhưng cũng nhanh chóng lụi tàn. - Thành công rực rỡ không phải lúc nào cũng mang lại những điều tốt đẹp. Vì thế cần có bản lĩnh, mục tiêu, khiêm tốn.	1,0

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		- Tuy nhiên có thành công mà ta quyền tự hào đó là vinh quang của dân tộc.	
		2.4. Bài học nhận thức và hành động: <i>Thành công sẽ trở thành động lực cho mỗi người khi:</i> - Sẵn sàng nỗ lực, cố gắng vượt qua khó khăn, biết chấp nhận thất bại sẽ cho ta thêm sức mạnh, kinh nghiệm và cơ hội để thành công. Coi thất bại là một phần tất yếu những không cho phép bản thân được bỏ cuộc. - Tích cực, nghiêm túc và tỉnh táo trong nhận thức, khiêm tốn học hỏi, không choáng ngợp trước hào quang chiến thắng thì mới đạt được những thành công. Khi thành công chúng ta xem đó là động lực và luôn luôn cố gắng. - Đặt ra mục tiêu mới, lên kế hoạch hành động để không lãng phí thời gian. Tích cực rèn luyện để luôn chiến thắng chính mình. - Thành công hay thất bại chỉ là kết quả của một quá trình nó có thể xảy ra với bất kì ai, bất kì lúc nào nên cần coi nó là điều bình thường.	1,0
		3. Kết bài: - Khái quát vấn đề nghị luận, liên hệ bản thân	0,5
II	2	a. Yêu cầu về kĩ năng: - Thí sinh biết cách làm bài nghị luận văn học kết hợp các thao tác lập luận để làm sáng tỏ vấn đề. - Bố cục: rõ ràng, mạch lạc, lập luận chặt chẽ. Lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục; diễn đạt trong sáng, lưu loát, dungftwf đặt câu chuẩn xác, không mắc lỗi chính tả.	
		b. Yêu cầu về kiến thức: Thí sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo nắm được và làm toát lên những nội dung cơ bản sau:	
		1. Mở bài: - Dẫn dắt, nêu kiến: “ <i>Mỗi tác phẩm văn học giúp người đọc hiểu đời, hiểu người và hiểu chính mình.</i> ” - Bài thơ “Dặn con” của Trần Nhuận Minh làm sáng tỏ ý kiến trên (<i>trích dẫn</i>).	0,5
		2. Thân bài: 2.1. Giải thích ý kiến: - Tác phẩm văn học: là sản phẩm sáng tạo tinh thần của người nghệ sĩ, phản ánh hiện thực đời sống thông qua lăng kính chủ	

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		quan của người nghệ sĩ. - hiểu đời: hiểu cuộc sống xã hội, hiểu mọi lẽ nhân sinh trong cuộc đời. - hiểu người: hiểu những góc khuất trong đời sống con người lắng nghe, cảm thông, chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với những người xung quanh bằng tình yêu thương sự chân thành. - hiểu mình: hiểu được bản thân mình cần gì, muốn gì, cần phải làm gì để cuộc sống tốt đẹp hơn. Văn học là tiếng nói của tình cảm, là sự giải bày và gửi gắm tâm sự. Văn học giúp cho con người tự soi chiếu mình và sửa đổi mình cho phù hợp với hiện thực cuộc sống. => Ý kiến trên đề cập đến nhiệm vụ cao cả, sứ mệnh vinh quang nhất của nhà văn đó là hướng con người tới những điều tốt đẹp, đó cũng chính là chức năng nhận thức, giáo dục của văn học đối với cuộc đời, con người.	1,5
		2.2. Chứng minh ý kiến qua bài thơ “Dặn con” của Trần Nhuận Minh.	3,25
		* Giới thiệu khái quát - Bài thơ “Dặn con” của nhà thơ Trần Nhuận Minh in trong tập thơ “Nhà thơ và hoa cỏ” – một tập thơ có nhiều bài thơ hay ấn tượng viết về cuộc sống đời thường. Bài thơ được viết năm 1991 khi đất nước bước vào kỉ đổi mới.	0,25
		2.2.1. Bài thơ giúp người đọc hiểu đời, hiểu cuộc sống xã hội còn nhiều hoàn cảnh khó khăn, éo le, bất hạnh thông qua chân dung người hành khất - Bài thơ mở đầu bằng lời tâm sự với con về thân phận những người hành khất – những người chịu muôn nỗi khó khăn về vật chất, tổn thương về tinh thần “hôi hám ứa tàn” rách rưới, nghèo khổ, mệt mỏi, bất hạnh, không có quê hương. -> Quy luật của tạo hóa: “<i>Tội trời đày ở nhân gian</i>” họ lâm vào tình cảnh này là do số phận, do không may, không phải họ không nỗ lực, không ai muốn mình rơi vào hoàn cảnh ấy. - Người cha dặn con “<i>không được cười giễu họ</i>” -> Điệp ngữ “<i>con không</i>” thể hiện thái độ nghiêm khắc như một mệnh lệnh người cha dạy con phải có tình yêu thương con người, đồng cảm, sẻ chia, giúp đỡ những người bất hạnh để không gây ra những tổn thương cho họ. - Để nhận chút bô thí của thiên hạ, họ phải nhận những lời miệt thị, chế giễu, xua đuổi “<i>Con chó nhà mình rất hư/Cứ thấy ăn</i>	1,0

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<i>mày là cần</i>”. Tình thế của người hành khát là tình thế yếu đuối, cô độc, mất tự tin, sự cản trở dù nhỏ cũng sẽ gây tổn thương, đau đớn. - Người bố hiểu thấu lẽ đời, hiểu thấu được những bất trắc trong cuộc sống xoay vần của “<i>cơ trời</i>” và giàu tình người để có thể “<i>thương người như thể thương thân</i>”. => Lời thơ giản dị, giọng điệu tâm tình, thủ thi, tác giả hướng ngòi bút về những phận người lam lũ, cơ cực tồn tại quanh mình để an ủi, chia sẻ với những người bất hạnh trong xã hội, khơi gợi sự đồng cảm, lòng vị tha, bao dung ở người đọc.	
		2.2.2. Bài thơ giúp người đọc hiểu người: Kiếp ăn mày vì hoàn cảnh, vị bị giới đầy nhưng họ rất giàu lòng tự trọng. * Trước hết là hiểu được tâm tư tình cảm của những người ăn mày nghèo khó họ không muốn hỏi quê hương. - Hiểu nỗi đau lớn nhất của họ khi bị hỏi quê hương bản quán là điều cần tránh vì sẽ tạo cảm giác chạnh lòng, xót xa. - Đi xin ăn có thể làm mất lòng tự trọng nhưng không làm ảnh hưởng đến quê hương. => Vẻ đẹp nhân văn và sâu sắc trong tâm hồn những con người nghèo khổ được tác giả tinh tế phát hiện ra. * Hiểu về tấm lòng của mọi người trong xã hội đó là sự đồng cảm, thái độ trân trọng với cuộc đời và số phận của những người hành khát nâng lên thành giá trị, đạo đức, lễ sống của dân tộc. - Tác giả không gọi họ là “<i>ăn mày</i>” mà là “<i>hành khát</i>” cách dùng từ Hán Việt thể hiện sự trân trọng đối với những người bất hạnh và cái nhìn vị tha, nhân ái, yêu thương. => Từ đó nhà thơ mong muốn con biết yêu thương, đồng cảm, chia sẻ và tôn trọng những người khó khăn hơn mình, sống khoan dung, nhân ái: + Quan tâm, đồng cảm, sẻ chia niềm vui, nỗi buồn một cách chân thành với những người xung quanh mình mà không cần sự đáp lại. + Hiểu người sẽ được mọi người xung quanh yêu mến, tôn trọng rút ngắn khoảng cách giữa con người, giúp con người xây dựng những mối quan hệ tốt đẹp, thúc đẩy sự tiến bộ xã hội. - Đọc bài thơ, người đọc thức tỉnh, tự nhìn nhận, đánh giá lại bản thân mình qua hành vi ứng xử với người bất hạnh xung quanh từ đó rút ra được bài học: cần biết điều chỉnh cách sống,	1,0

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		cách ứng xử để không chỉ thể hiện được tình thương mà còn thể hiện được sự tế nhị - đó mới là cách sống, cách ứng xử của người có văn hóa. 2.2.3. Bài thơ giúp người đọc hiểu mình: Suy nghĩ về lẽ sống, soi lại vào mình, xây dựng cách nghĩ, cách nhìn với mọi người xung quanh: - Trong cuộc sống, chúng ta vẫn gặp những con người bất hạnh. Họ phải chịu những khó khăn, khổ cực trong cuộc đời. Vì vậy cần yêu thương cảm thông, chia sẻ để góp phần xoa dịu đi những đau khổ họ đang phải ngày ngày gánh chịu để họ có động lực vươn lên trong cuộc sống. - Người cha dạy con cuộc sống không ngừng thay đổi, thương người hôm nay là thương mình ngày mai. Khổ cuối của bài thơ thật hay, bất ngờ, thể hiện những suy nghĩ thấu đáo, từng trải. “Ai biết cơ trời vẫn xoay” – ai cũng có thể trở thành người hành khất => Lời dạy con giản dị nhưng hàm chứa những ẩn ý sâu xa, đánh thức lòng trắc ẩn, sự yêu thương sẻ chia, khơi dậy lòng tốt bùng sáng, thức tỉnh những điều tốt đẹp trong mỗi người. - Trong cuộc sống không tránh khỏi sai lầm, vấp ngã, phải biết cảm thông, quan tâm, chia sẻ đúng lúc tránh những thái độ khinh thường, miệt thị ích kỷ, nhỏ nhen gây tổn thương “<i>đừng cười giấu họ/ dù họ hôi hám ứa tàn</i>”. Bởi họ cũng là con người, do hoàn cảnh tạo ra, không nên giấu cợt họ mà mang tội. - Tuy nhiên tình yêu thương phải đúng người, trong xã hội bây giờ hành khất cũng có nhiều góc khuất cần phải tỉnh táo, biết cho đi đúng cách, không để lòng tốt bị lợi dụng. => Cách giáo dục con nhẹ nhàng nhưng đầy ý nghĩa, người cha mong con hiểu được nguyên nhân tình cảnh mà họ phải chịu đựng, đặt mình vào tình cảnh của họ để cảm thông, đồng cảm với họ.	
		2.3. Đánh giá ý kiến, mở rộng vấn đề: - Đây là một ý kiến hay sâu sắc, là một định hướng hoàn toàn đúng đắn với người tiếp nhận. - Bài thơ “Dạy con” giúp người đọc nhìn nhận cách đối nhân xử thế góp phần hoàn thiện nhân cách và vun đắp tình người, biết trao yêu thương để nhận những điều tốt đẹp. - Bên cạnh giá trị nhận thức, giá trị giáo dục với người đọc, bài thơ còn thành công về nghệ thuật sử dụng thể thơ 6 chữ phù hợp với lối tâm tình, thủ thi, dạy con mà như tự độc thoại với mình	1,75

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		về một kinh nghiệm sống, một bài học đạo lí làm người. - Bằng trách nhiệm, tấm lòng, trái tim của người cầm bút và những nhận thức về thực tế cuộc sống, Trần Nhuận Minh đã làm nên một bài thơ có sức lay động bạn đọc, có giá trị nhân văn sâu sắc.	
		3.3. Kết bài: Khái quát lại vấn đề nghị luận và bày tỏ suy nghĩ của bản thân	0,5
		c. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo các quy tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt	0,25
		d. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, bài viết lập luận chặt chẽ sáng tạo, phù hợp với chuẩn mực đạo đức, văn hóa và pháp luật.	0,25
		Tổng điểm	20.0

*** Lưu ý:**

1. Cán bộ chấm thi cần nắm vững yêu cầu của Hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, cán bộ chấm thi cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm; khuyến khích những bài viết sáng tạo, có cảm xúc.

2. Bài thi được chấm theo thang điểm 20, làm tròn đến hai chữ số thập phân.

..... Hết